

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN TRONG THÁNG 9 VÀ THÁNG 10 NĂM 2020
THEO TIÊU CHÍ THI ĐUA, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Văn bản số /STP-VP ngày tháng 8 năm 2020)

| STT | NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ | Đã thực hiện <i>(kết quả cụ thể)</i> | Chưa thực hiện <i>(lý do)</i> | Đơn vị thực hiện |
|------------|---|---|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| A | THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020 | | | |
| I | CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH ĐỀ NGHỊ VÀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ | | | |
| 1 | Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| 1.2 | <i>Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:</i> | | | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| a | Ban hành Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | | Sau khi Luật được ban hành sẽ tham mưu triển khai thực hiện | |
| b | Quán triệt triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | | | |
| 2 | Công tác pháp chế | | | |
| 2.1 | <i>Phối hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh củng cố, kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; có giải pháp nâng cao công tác này tại địa phương</i> | | | Thanh tra Sở |
| | Phối hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh củng cố, kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; có giải pháp nâng cao công tác này tại địa | | | |

| | | | | |
|-----|---|--|-------------------------------------|--|
| | phương | | | |
| | <i>Phối hợp thực hiện được một trong hai nội dung nêu trên</i> | | | |
| 2.2 | Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế; kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước ở địa phương | | | |
| | Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế; tổ chức kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước ở địa phương | Đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 737/KHUBND ngày 22/02/2020 về thực hiện công tác pháp chế năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Dự kiến thực hiện trong Quý IV/2020 | Thanh tra Sở |
| | <i>Tổ chức thực hiện được một trong hai nhiệm vụ nêu trên</i> | | | |
| 2.3 | Báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương), gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp | | | Thanh tra Sở |
| | Thực hiện báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương, trong đó có số liệu về tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế ở địa phương (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương), gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp | | | |
| | <i>Có báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương, (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương) nhưng không có số liệu về tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế ở địa phương.</i> | | | |
| III | CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT | | | |
| 1 | Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | | | |
| 1.1 | Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | | | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |

| | | | | |
|-----|---|--|---|--|
| a | Tổ chức các đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh tại cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> - Đã tham mưu Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 31/3/2020 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Thực hiện kiểm tra tại 13 đơn vị cấp xã thuộc 05 địa phương là TP. Biên Hòa, các huyện Tân Phú, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Long Thành từ ngày 09/6 đến 30/6/2020. | Kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL tháng 8 ban hành và dự kiến thực hiện kiểm tra vào tháng 10,11 | |
| 1.2 | Triển khai tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, văn bản mới ban hành | | | |
| b | Tổ chức phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành với nhiều hình thức phù hợp | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị tập huấn BCV quý II, phổ biến Luật Cảnh sát biển Việt Nam, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Biên tập tài liệu hỏi đáp các văn bản pháp luật mới: Bộ luật Lao động, Luật chăn nuôi, Luật Dân quân tự vệ, Luật lực lượng dự bị động viên, Luật Giáo dục, Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia. - Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” tìm hiểu các văn bản pháp luật mới | Đang phối hợp VP Sở thực hiện thủ tục đấu thầu. Sau khi xác định đơn vị trúng thầu sẽ thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép, in ấn và phát hành. | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 1.3 | Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đặc thù của địa phương | | | |
| b | Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam bằng các hình thức cụ thể, phù hợp theo hướng dẫn | | Triển khai thực hiện: Tuyên truyền trên màn hình Led, phối hợp BQL khu công nghiệp huy động các doanh nghiệp tham gia tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Pháp luật - Tiếp tục tổ chức hiệu quả Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 1.5 | Phối hợp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp | | | |
| a | Lồng ghép tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật | Đã ban hành Kế hoạch 07/KH-STP ngày 22/01/2020 về tuyên truyền, phổ biến | - Dự kiến tổ chức trong quý III theo lịch tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| | cho đội ngũ cán bộ quản lý, báo cáo viên pháp luật ngành giáo dục, giáo viên, giảng viên giảng dạy giáo dục công dân, pháp luật trong nhà trường trong hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của địa phương | Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền Liên hợp quốc | | dục pháp luật |
| 1.6 | Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | | | |
| b | Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; các hoạt động đối thoại, tư vấn pháp luật trực tuyến... hoặc các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo..) hoặc công nghệ số, viễn thông để phổ biến, giáo dục pháp luật | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Cuộc thi trực tuyến Tìm hiểu pháp luật năm 2020: ban hành Kế hoạch, Thể lệ, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Tổ chức, phát động tham gia Cuộc thi, biên soạn câu hỏi – đáp án, nâng cấp phần mềm. - Đã tổ chức thành công đợt 1 Cuộc thi với thu hút 48.310 thí sinh tham gia với 190.895 lượt thi - Cập nhật, chia sẻ các nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang facebook “Hoa hồng đỏ” của Đảng ủy Sở - Tuyên truyền qua Nhóm zalo nội bộ của cơ quan: Công đoàn, Chi đoàn. | Tiếp tục tổ chức đợt 2, 3, 4, 5 của Cuộc thi. Tham mưu Kế hoạch và tổ chức lễ tổng kết và trao giải vào ngày Ngày Pháp luật Việt Nam | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 1.7 | Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương | | Phối hợp với Công an tỉnh, ban Dân tộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các đối tượng đặc thù. | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 2 | Công tác hòa giải ở cơ sở | | | |
| 2.2 | Triển khai thực hiện Quyết định 428/QĐ-TTg | | | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| c | Tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện | | Sau khi Bộ Tư pháp phát hành Bộ Tài liệu tập huấn sẽ tổ chức Hội nghị tập huấn (dự kiến quý III/2020) | |
| d | Thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm theo Quyết định 428/QĐ-TTg | Vấn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố xác định địa phương chỉ đạo điểm, tổng hợp danh sách | Sẽ thực hiện tập huấn tại các địa phương chỉ đạo điểm sau khi Bộ Tư pháp công bố Bộ tài liệu bồi dưỡng | |
| đ | Tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập | | Sẽ tham gia đầy đủ khi có Bộ mở lớp bồi dưỡng | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |

| | | | | |
|-----|---|--|---|--|
| | Từ 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập | | | |
| | <i>Có tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập</i> | | | |
| | <i>Không có tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập</i> | | | |
| 2.4 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên | | Sau khi Bộ Tư pháp phát hành Bộ Tài liệu tập huấn sẽ tổ chức Hội nghị tập huấn với 11 hội nghị tại đơn vị chỉ đạo điểm (dự kiến quý III/2020) | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| | Từ 80% trở lên đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn | | | |
| | <i>Từ 50% đến dưới 80% đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn</i> | | | |
| | <i>Dưới 50% đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn</i> | | | |
| 2.5 | Đăng tải Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp hoặc Phát hành Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên với các hình thức phù hợp khác (sách, tập tài liệu, tờ gấp,...) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương | | Sẽ đăng tải khi Bộ Tư pháp phát hành | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| | <i>Đăng tải Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Phát hành Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên với các hình thức phù hợp (sách, tập tài liệu, tờ gấp...)</i> | | | |
| | <i>Không đăng tải hoặc không phát hành Bộ Tài liệu</i> | | | |
| 3 | Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | | | |
| 3.1 | Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của | | | |

| | | | | |
|------------|--|--|--|--|
| | Bộ trưởng Bộ Tư pháp | | | |
| a | Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (văn bản, kế hoạch, Hội nghị triển khai...) | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 429/KH-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. - Công văn số 3871/UBND-THNC ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. - Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 31/3/2020 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Thực hiện kiểm tra từ ngày 09/6/2020 đến 30/6/2020 | Sau khi kiểm tra sẽ có Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung này | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| b | Triển khai các giải pháp cụ thể sau khi có kết quả đánh giá hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 31/3/2020 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Thực hiện kiểm tra từ ngày 09/6/2020 đến 30/6/2020 | Sau khi kiểm tra sẽ có Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung này | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| | <i>Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao</i> | | | |
| | <i>Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục</i> | | | |
| d | Tổ chức kiểm tra, khảo sát hoặc tập huấn, giải đáp, tháo gỡ khó khăn về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 03/KH-HĐPH ngày 31/3/2020 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh về kiểm tra công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | Đang tiến hành kiểm tra theo kế hoạch | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 3.2 | <i>Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo, hướng dẫn năm 2020 của cơ quan có thẩm quyền cấp trên và cùng cấp</i> | | | |
| b | Phối hợp thực hiện khảo sát phục vụ hoàn thiện thể chế về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp | | Sẽ tham mưu thực hiện khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |

| | | | | |
|------------|---|--|--|----------------------------|
| | Thực hiện khảo sát đúng thời hạn | | | |
| | <i>Thực hiện khảo sát chậm thời hạn</i> | | | |
| | <i>Không phối hợp thực hiện khảo sát</i> | | | |
| IV | CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ | | | |
| 2 | Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2020 theo Công văn số 5207/BTP-TGPL ngày 31/12/2019 trong đó: | | Đẩy mạnh thực hiện để đảm bảo chỉ tiêu đề ra | Trung tâm trợ giúp pháp lý |
| | 100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có từ 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên | | | |
| | <i>100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có dưới 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên</i> | | | |
| | <i>70% số trợ giúp viên pháp lý trở lên đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i> | | | |
| | <i>50% đến dưới 70% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i> | | | |
| | <i>Dưới 50% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i> | | | |
| 3 | Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý | | | |
| 3.2 | Đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP. | | | |
| | Thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP. | | Thực hiện đánh giá theo quy định | Trung tâm trợ giúp pháp lý |
| | <i>Không thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP.</i> | | | |
| 4 | Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng | | | |
| 4.2 | Báo cáo, thống kê theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP- | | | Trung tâm trợ |

| | | | | |
|------------|--|---|--|------------------------------------|
| | <i>BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.</i> | | | giúp pháp lý |
| | Có báo cáo, thống kê theo quy định | | | |
| | <i>Không có báo cáo, thống kê theo quy định</i> | | | |
| V | CÔNG TÁC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC | | | |
| 1 | Lĩnh vực hộ tịch | | | |
| 1.1 | Thực hiện nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương | | | |
| b | Đảm bảo 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch | | | Văn phòng |
| | <i>Từ 90% đến dưới 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch, trong đó số công chức không đáp ứng tiêu chuẩn là do mới được điều động, tuyển dụng trong năm 2019, 2020.</i> | | | |
| | <i>Dưới 90% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch</i> | | | |
| d | Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc đăng ký, quản lý hộ tịch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước | | Kế hoạch số 38/KH-STP ngày 31/3/2020 ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác đăng ký đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2020 | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 3 | Lĩnh vực chứng thực | | | |
| 3.1 | Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng thực tại địa phương | | | |
| c | Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác chứng thực tại địa phương | Kế hoạch số 38/KH-STP ngày 31/3/2020 kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 | Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| d | Không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực tại địa phương | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư |

| | | | | |
|-----------|--|--|---|------------------------------------|
| | | | | pháp |
| VI | CÔNG TÁC BỒ TRỢ TƯ PHÁP | | | |
| 1 | Lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật | | | |
| h | Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật, trong đó, tập trung xây dựng chính sách, triển khai biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật tại địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 2 | Lĩnh vực công chứng, thừa phát lại | | | |
| e | Thực hiện việc tổng kết 05 năm thi hành Luật công chứng năm 2014 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp | | Đang thực hiện | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| k | Kiểm tra tổ chức và hoạt động Thừa phát lại | | Thực hiện theo kế hoạch sẽ thực trong Quý IV/2020 | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 3 | Lĩnh vực đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên, hòa giải thương mại | | | |
| b | Tăng cường công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có) trên địa bàn, có biện pháp kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có) | | Chưa thực hiện | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 4 | Lĩnh vực giám định tư pháp | | | |
| c | Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định tư pháp và củng cố tổ chức giám định tư pháp; tham gia ý kiến đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp | | Dự kiến thực hiện trong quý III/2020 | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 5 | Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp tại địa phương | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |

| | | | | |
|------------|--|---|--|--------------|
| VII | CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT | | | |
| 1 | Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính | | | |
| 1.1 | Kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm | | | |
| | Tổ chức kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm | | Thực hiện trong Quý III/2020 theo Kế hoạch số 711/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính | Thanh tra Sở |
| | <i>Không tổ chức kiểm tra</i> | | | |
| 1.2 | Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp | | | |
| | Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp | | | Thanh tra Sở |
| | <i>Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật không đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Không thực hiện khi có yêu cầu</i> | | | |
| 1.3 | Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính | | | |
| | Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính | | | |
| | <i>Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</i> | | Việc phổ biến pháp luật chỉ thực hiện khi có văn bản, chính sách mới về xử lý vi phạm hành chính. | Thanh tra Sở |
| | <i>Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i> | - Công tác hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên khi có đề nghị của các sở, ngành. | - Công tác tập huấn sẽ thực hiện trong Quý IV/2020 theo Kế hoạch số 711/KH-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính | Thanh tra Sở |
| | <i>Không thực hiện phổ biến pháp luật, hướng dẫn,</i> | | | |

| | | | | |
|-------------|---|--|--|--|
| | <i>tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i> | | | |
| 2 | Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật | | | |
| 2.2 | Kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật | | | |
| | <i>Tổ chức kiểm tra</i> | | Thực hiện trong Quý III/2020 theo Kế hoạch | Thanh tra Sở |
| | <i>Không tổ chức kiểm tra</i> | | | |
| 2.3 | Thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền | | | |
| | Thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật | | | Thanh tra Sở |
| | <i>Không thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền</i> | | | |
| 2.4 | Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật | | | Thanh tra Sở |
| | <i>Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i> | | | |
| | <i>Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật</i> | | | |
| | <i>Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i> | | | |
| | <i>Không phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i> | | | |
| VIII | ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |
| 2 | Cập nhật, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP (Đảm bảo Cơ sở dữ liệu đã được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở) | | Thực hiện theo đúng quy định | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| 2.1 | Áp dụng chữ ký số để xác thực các văn bản trên CSDL | | Thực hiện theo đúng quy định | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |

| | | | | |
|-----------|--|--|-----------------------|--|
| | Áp dụng chữ ký số để xác thực tất cả các văn bản trên CSDL | | | |
| | <i>Có áp dụng chữ ký số đối với văn bản trên CSDL nhưng chưa đầy đủ</i> | | | |
| | <i>Không áp dụng chữ ký số đối với tất cả văn bản trên CSDL</i> | | | |
| 2.2 | Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP | | | Phòng Xây dựng và Phổ biến, giáo dục pháp luật |
| a | Cập nhật đảm bảo chính xác, đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định 52/2015/NĐ-CP | | Cập nhật thường xuyên | |
| | <i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định 52/2015/NĐ-CP</i> | | | |
| b | Cập nhật đảm bảo đúng thời hạn cập nhật theo quy định tại Điều 17 Nghị định 52/2015/NĐ-CP | | | |
| | <i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 17 Nghị định 52/2015/NĐ-CP</i> | | | |
| IX | NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC | | | |
| 1 | Công tác bồi thường nhà nước | | | |
| 1.2 | Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước | | | Thanh tra Sở |
| | Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước | | | |
| | <i>Không tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước</i> | | | |
| 1.4 | Thực hiện công tác kiểm tra (định kỳ, đột xuất), thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi địa phương quản lý | | | |
| | Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố | | | Thanh tra Sở |

| | | | | |
|------------|--|--|--|------------------------------------|
| | cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước | | | |
| | <i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước</i> | | | |
| 1.5 | <i>Tham gia giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Công tác theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật</i> | | | |
| | Tham gia đầy đủ việc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả đúng quy định của pháp luật | | | Thanh tra Sở |
| | <i>Tham gia không đầy đủ việc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả không đúng quy định của pháp luật hoặc không thực hiện các nội dung trên</i> | | | |
| 1.6 | <i>Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i> | | | Thanh tra Sở |
| | Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước | | | |
| | <i>Không thực hiện việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i> | | | |
| 2 | Công tác Lý lịch tư pháp | | | |
| 2.1 | <i>Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tư pháp tại địa phương</i> | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| a | Bảo đảm các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư | | | |

| | | | | |
|------------|--|--|--|------------------------------------|
| | pháp trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn | | | |
| b | Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Lý lịch tư pháp tại địa phương | | | |
| 2.2 | <i>Thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp</i> | | | Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp |
| a | Bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp | | | |
| c | Bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp | | | |
| | Bảo đảm từ 95% Phiếu lý lịch tư pháp trở lên được cấp đúng thời hạn | | | |
| | <i>Bảo đảm từ 90% đến dưới 95% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i> | | | |
| | <i>Bảo đảm từ 85% đến dưới 90% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i> | | | |
| | <i>Bảo đảm từ 80% đến dưới 85% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i> | | | |
| | <i>Bảo đảm từ 60% đến dưới 80% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i> | | | |
| | <i>Dưới 60% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i> | | | |
| 2.3 | <i>Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật</i> | | | Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp |
| a | Thực hiện tốt việc vào sổ tiếp nhận thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp | | | |
| | Thực hiện việc tiếp nhận từ 80% trở lên thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp | | | |
| | <i>Thực hiện việc tiếp nhận từ 50% đến dưới 80% thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i> | | | |
| | <i>Thực hiện việc tiếp nhận dưới 50% thông tin do</i> | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| | <i>các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i> | | | |
| b | Thực hiện tốt việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp (về mặt số lượng) | | | |
| | Thực hiện từ 80% trở lên việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp | | | |
| | <i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Thực hiện dưới 50% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i> | | | |
| c | Thực hiện cung cấp bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định | | | |
| | Thực hiện cung cấp từ 80% trở lên bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định | | | |
| | <i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến dưới 80% bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia</i> | | | |
| | <i>Thực hiện cung cấp dưới 50% bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia</i> | | | |
| | Thực hiện việc cung cấp từ 80% trở lên thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định | | | |
| | <i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến dưới 80% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i> | | | |
| | <i>Thực hiện cung cấp dưới 50% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý</i> | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|------------------------------------|
| | <i>lich tư pháp quốc gia</i> | | | |
| d | Thực hiện đúng quy định, thời hạn trong việc phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp | | | |
| | Trả lời đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia | | | |
| | <i>Trả lời không đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i> | | | |
| 2.4 | Đảm bảo chất lượng lập lý lịch tư pháp đúng quy định | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| | Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại dưới 0.5% | | | |
| | <i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 0.5% đến dưới 2%</i> | | | |
| | <i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 2% đến dưới 5%</i> | | | |
| | <i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 5% đến dưới 10%</i> | | | |
| | <i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 10% đến dưới 15%</i> | | | |
| | <i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại trên 15%</i> | | | |
| 3 | Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng | | | Thanh tra Sở |
| 3.2 | <i>Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch</i> | | | |
| a | Triển khai thực hiện thanh tra hành chính | | | |
| b | Triển khai thực hiện thanh tra chuyên ngành | | | |
| 3.3 | <i>Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh</i> | | | Thanh tra Sở |
| a | Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân | | | |
| b | Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật | | | |

| | | | | |
|------------|--|--|--|------------------------------------|
| c | Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan thẩm quyền giao | | | |
| 3.4 | <i>Công tác phòng, chống tham nhũng</i> | | | Thanh tra Sở |
| a | Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định | | | |
| b | Công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp | | | |
| 4 | Công tác nuôi con nuôi | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| 4.2 | <i>Tham gia xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, đề án về nuôi con nuôi</i> | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |
| b | Tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức liên quan đến công tác giải quyết việc nuôi con nuôi | | | |
| | <i>Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức</i> | | | |
| | <i>Không tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức</i> | | | |
| c | Đơn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi | | | |
| | <i>Có thực hiện việc đơn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi</i> | | | |
| | <i>Không thực hiện đơn đốc việc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi</i> | | | |
| 4.3 | <i>Thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi</i> | | | Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp |

| | | | | |
|------------|---|--|--|-----------|
| | quốc tế | | | |
| a | Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh | | | |
| | <i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi theo thẩm quyền và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh đảm bảo chất lượng và thời hạn theo quy định của pháp luật</i> | | | |
| | <i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật; Không giải quyết việc nuôi con nuôi</i> | | | |
| B | THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC | | | |
| I | THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO | | | |
| 1 | Chế độ báo cáo công tác định kỳ (Báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết) | | | Văn phòng |
| 1.1 | Báo cáo đúng thời hạn quy định | | | |
| | <i>Gửi chậm từ 01-02 ngày</i> | | | |
| | <i>Gửi chậm từ 03-05 ngày</i> | | | |
| | <i>Gửi chậm từ 06-10 ngày</i> | | | |
| | <i>Gửi chậm trên 10 ngày</i> | | | |
| 1.2 | Báo cáo đúng thẩm quyền theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp | | | |
| | Báo cáo của UBND hoặc Sở Tư pháp (có kèm văn bản ủy quyền của Chủ tịch UBND) | | | |
| | <i>Báo cáo của Sở Tư pháp (không được ủy quyền của Chủ tịch UBND)</i> | | | |
| 1.3 | Báo cáo đúng kết cấu, chất lượng đảm bảo đầy đủ các nội dung của các mặt công tác tư pháp theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp bao gồm: kết quả; nhận xét, đánh giá (ưu điểm, tồn tại, hạn chế); phương hướng; giải pháp; nhiệm vụ trọng tâm của từng mặt công tác | | | |
| 2 | Chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội | | | Văn phòng |

| | | | | |
|------------|--|--|--|--|
| | dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp | | | |
| 2.1 | Thời gian chấp hành chế độ báo cáo thống kê | | | |
| | Gửi báo cáo đúng hạn | | | |
| | <i>Chậm từ 1-3 ngày</i> | | | |
| | <i>Chậm từ 4-6 ngày</i> | | | |
| | <i>Chậm từ 7-9 ngày</i> | | | |
| | <i>Chậm từ 10 ngày trở lên</i> | | | |
| 2.2 | Đảm bảo thể thức theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTP | | | |
| | Báo cáo lập theo đúng mẫu | | | |
| | <i>Sai mẫu từ 1 đến 4 biểu</i> | | | |
| | <i>Sai mẫu từ 5 biểu trở lên</i> | | | |
| 2.3 | Đủ số lượng biểu và thông tin trong biểu | | | |
| | <i>Thiếu từ 1- 4 biểu</i> | | | |
| | <i>Thiếu từ 5- 8 biểu</i> | | | |
| | <i>Thiếu từ 9-14 biểu</i> | | | |
| | <i>Thiếu từ 15-19 biểu</i> | | | |
| | <i>Thiếu từ 20 biểu trở lên</i> | | | |
| 2.4 | Chất lượng | | | |
| a | Tính đúng | | | |
| * | Cộng tổng đúng | | | |
| | <i>Cộng tổng sai hoặc không cộng tổng từ 1-2 biểu</i> | | | |
| | <i>Cộng tổng sai hoặc không cộng tổng từ 3 biểu trở lên</i> | | | |
| * | Khớp nhóm phân tổ | | | |
| | <i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 1-2 biểu</i> | | | |
| | <i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 3 biểu trở lên</i> | | | |
| * | Đúng đơn vị tính | | | |
| | <i>Sai đơn vị tính từ 1-2 biểu</i> | | | |
| | <i>Sai đơn vị tính từ 3 biểu trở lên</i> | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|-----------|
| b | <p>Số liệu hợp lý (mỗi biểu có số liệu bất hợp lý trừ 0.5 điểm - tối đa trừ đến 3/3 điểm)</p> <p>Bao gồm các trường hợp như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu tăng giảm đột biến so với báo cáo cùng kỳ trước nhưng không giải thích lý do; Số liệu tăng, giảm bất thường so với mặt bằng chung trên cả nước nhưng không giải thích lý do; - Số văn bản QPPL được ban hành cao hơn nhiều so với số văn bản được thẩm định trong kỳ báo cáo nhưng không giải thích lý do; không phát hiện tổng số văn bản trái pháp luật nhưng cột thống kê chi tiết lại có số văn bản trái; số văn bản xử lý nhiều hơn số văn bản phát hiện trái pháp luật; Không thống kê số phí thu được nhưng lại có số tiền nộp thuế (ngân sách) hoặc ngược lại, có hoạt động có thu phí nhưng không có doanh thu; Có số tổ chức nhưng không có số lượng nhân sự và ngược lại; phí/lệ phí chứng thực thu được cao hoặc thấp hơn so với quy định của pháp luật, số đầu vào (thụ lý/tiếp nhận...) lớn hơn hoặc nhỏ hơn số đầu ra (kết quả giải quyết); số vụ việc kết thúc không khớp với số lượt người được trợ giúp pháp lý. | | | |
| 2.5 | <i>Ứng dụng Công nghệ thông tin</i> | | | Văn phòng |
| a | Thực hiện đầy đủ 26 biểu báo cáo bằng biểu mẫu điện tử trên phần mềm thống kê của Bộ Tư pháp kỳ báo cáo năm chính thức 2019 | | | |
| | <i>Thực hiện từ 18 biểu đến 25 biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện từ 13 biểu đến 17 biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện từ 06 biểu đến 12 biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện dưới 6 biểu hoặc không thực hiện</i> | | | |
| b | Gửi đầy đủ báo cáo qua phần mềm thống kê Ngành Tư pháp trong kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm 2020 (trường hợp Bộ không triển khai phần mềm thì gửi đầy đủ báo cáo qua hình thức văn bản điện tử đã được ký số theo quy định hoặc gửi bản chụp báo cáo giấy dưới dạng pdf có đủ họ | | | |

| | | | | |
|------------|--|--|--|-----------|
| | tên người ký, chữ ký, dấu đến địa chỉ hộp thư thôngketuphap@moj.gov.vn) | | | |
| | <i>Thực hiện từ 70% đến dưới 100% số lượng biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện từ 50% đến dưới 70% số lượng biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện từ 25% đến dưới 50% số lượng biểu</i> | | | |
| | <i>Thực hiện dưới 25% số lượng biểu hoặc không thực hiện</i> | | | |
| II | CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG NGÀNH VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ | | | |
| 1 | Về việc kiện toàn tổ chức, biên chế của Sở Tư pháp | | | Văn phòng |
| 1.1 | <i>Kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i> | | | Văn phòng |
| a | Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp | | | |
| | <i>Không quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp</i> | | | |
| b | Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | | | |
| | <i>Không tham mưu, trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i> | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|-----------|
| 2 | Về kiện toàn tổ chức, biên chế các Phòng Tư pháp trên địa bàn | | | Văn phòng |
| | Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 90% đến dưới 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 80% đến dưới 90% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 70% đến dưới 80% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 60% đến dưới 70% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| 3 | Về kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch trên địa bàn | | | Văn phòng |
| | Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí 100% số công | | | |

| | | | | |
|------------|--|--|--|-----------|
| | chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí từ 80% đến dưới 100% số công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên</i> | | | |
| | <i>Đối với các tỉnh chỉ bảo đảm bố trí được từ 60% đến dưới 80% số công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên</i> | | | |
| 4 | Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh | | | Văn phòng |
| | <i>Đối với các Sở Tư pháp để xảy ra tình trạng tập thể mất đoàn kết (có kết luận của cơ quan có thẩm quyền) hoặc có sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ (có tập thể hoặc công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật)</i> | | | |
| III | CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG | | | |
| 1.2 | Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động | | | Văn phòng |
| | Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, thực chất các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả; có giải pháp đổi mới về triển khai phong trào thi đua | | | |
| | <i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i> | | | |
| | <i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động nhưng không có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i> | | | |
| | <i>Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động không hiệu quả</i> | | | |
| 1.3 | Tổ chức hiệu quả các hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua | | | Văn phòng |
| | Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đầy đủ, đúng thời | | | |

| | | | | |
|------------|---|--|--|--|
| | hạn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp | | | |
| | <i>Có tổ chức thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhưng báo cáo kết quả không đúng thời hạn hoặc không có báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| | <i>Không thực hiện các hoạt động trên</i> | | | |
| 1.4 | <i>Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i> | | | |
| | Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |
| | <i>Tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i> | | | |
| 2 | Công tác khen thưởng | | | Văn phòng |
| 2.1 | <i>Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</i> | | | |
| | Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng | | | |
| | <i>Bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không đúng quy định về tỷ lệ hoặc không đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành</i> | | | |
| 2.2 | <i>Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng</i> | | | |
| | Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (thời hạn, thành phần hồ sơ, nội dung đảm bảo yêu cầu) | | | |
| | <i>Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng có trường hợp chưa đúng thủ tục, hồ sơ</i> | | | |
| | <i>Bình xét khen thưởng, gửi hồ sơ không kịp tiến độ</i> | | | |

| | | | | |
|------------|---|--|--|--|
| | <i>hoặc không đảm bảo về thủ tục quy định</i> | | | |
| 3 | Thực hiện tự chấm điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp năm 2020 | | | Văn phòng |
| 3.1 | Tổ chức tự chấm điểm thi đua | | | |
| | Tổ chức tự chấm điểm chính xác, khách quan, tổng hợp đầy đủ kết quả tự chấm điểm các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác | | | |
| | <i>Tổ chức tự chấm điểm đầy đủ các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác nhưng có trường hợp không chính xác</i> | | | |
| 3.2 | Báo cáo kết quả tự chấm điểm về Bộ Tư pháp | | | |
| | Báo cáo kết quả tự chấm điểm đúng thời hạn, có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | | |
| | <i>Báo cáo kết quả tự chấm điểm có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng muộn hơn so với thời hạn quy định</i> | | | |
| | <i>Có báo cáo kết quả tự chấm điểm nhưng không có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> | | | |
| IV | PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DO BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP GIAO NĂM 2020 | | | |
| 1 | Tham gia góp ý các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |
| 1.1 | <i>Tham gia góp ý đầy đủ các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| 1.2 | <i>Tham gia góp ý đúng hạn các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| 2 | Tham mưu cho UBND cấp tỉnh phối hợp hiệu quả với Bộ Tư pháp trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động công tác tư pháp tại địa phương | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| 3 | Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |
| | Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp | | | |
| | <i>Tham gia không đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp</i> | | | |
| 4 | Thực hiện các chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |
| | Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp | | | |
| | <i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 80% đến dưới 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i> | | | |
| | <i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 60% đến dưới 80% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i> | | | |
| | <i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dưới 60% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i> | | | |
| 5 | Tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố | | | Các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc |
| | <i>Có phản ánh của báo chí đúng sự thật về công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i> | | | |
| | <i>Có xảy ra sai phạm về công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i> | | | |